

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03040**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Chăn nuôi trâu bò - Dê thỏ**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				8	8.0	8.0			8.0		8.0
2	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				6	6.0	8.0			9.6		8.5
3	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				8	7.0	7.0			8.8		8.2
4	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				6	8.0	7.0			8.4		7.9
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				7	7.0	8.0			9.8		8.8
6	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				8	10.0	8.0			9.8		9.4
7	2256201201486	Trần Yên Nhi	20/09/2004				9	9.0	8.0			9.8		9.3
8	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				6	8.0	7.0			8.2		7.8
9	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				7	7.0	7.0			8.0		7.6
10	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992				9	9.0	8.0			9.8		9.3
11	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				7	6.0	7.0			8.0		7.4
12	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				8	6.0	7.0			7.3		7.1
13	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
14	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				6	7.0	7.0			9.0		8.1

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đặng Thanh Hoài